

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **168/2024/HC-ST**
Ngày: 16 - 9 - 2024
“V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Dụng, ông Bùi Thế Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 83/2024/TLST-HC ngày 01 tháng 4 năm 2024, về việc kiện “Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2024/QĐXXST-HC ngày 25/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 150/2024/QĐST-HC ngày 23/8/2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Ông Hà Văn Ch, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 579/13 đường Q, phường 11, quận G, thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

2. Bà Hà Thị H, sinh năm 1968; địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ch, bà H: Ông Phạm Hữu H1, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 579/13 đường Q, phường 11, quận G, thành phố Hồ Chí Minh – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số 09 đường T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đình C, chức vụ: Phó chủ tịch (theo văn bản ủy quyền số 24/GUQ-UBND ngày 16/4/2024) – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 09 đường T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện Er:

+ Ông Lê Viết Ngọc Ph, chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện E; Địa chỉ: Số 12 đường N, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L, chức vụ: Phó trưởng Phòng tư pháp huyện E; Địa chỉ: ở 12 đường N, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện và người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện trình bày có nội dung như sau:***

Ông Hà Văn Ch vợ là bà Hà Thị H có thửa đất tại địa chỉ thôn 6B, xã CuElang, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk, hiện thửa đất này đang nằm trong diện tích đất bị thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột với diện tích 685,7 m² tại thửa 301/76, diện tích 4.145,8 m² thuộc thửa đất 41/76, thửa đất số 1.490 m² thuộc thửa đất 32/76.

Ông Hà Văn Ch vợ là bà Hà Thị H nhận được Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 do UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất với diện tích 685,7 m² tại thửa 301/76, diện tích 4.145,8 m² thuộc thửa đất 41/76, thửa đất số 1.490 m² thuộc thửa đất 32/76 tại dự án nêu trên. Ông Ch và bà H hoàn toàn không đồng ý với Quyết định nêu trên, bởi vì:

Nguồn gốc diện tích đất thu hồi trên là do gia đình ông Ch và bà H khai hoang từ năm 1997 sau đó gia đình ông Ch và bà H đã canh tác trồng hoa màu trên đất. Đến năm 2011 gia đình ông Ch và bà H đổi qua trồng cây lâu năm là cây sao su bên cạnh đó có trồng thêm chuối, chăm sóc và trồng trọt từ đó đến nay. Như vậy có thể thấy nguồn gốc đất của gia đình ông Ch và bà H hiện đang sở hữu có nguồn gốc rõ ràng được quản lý sử dụng ổn định liên tục, không tranh chấp với ai, không bị cơ quan tổ chức nào ngăn cản, không bị xử phạt hành chính từ năm 1997 đến nay. Nhưng nay lại cho rằng đất này không thuộc quyền sở hữu của ông Ch và bà H mà cho rằng ông Ch và bà H tự ý lấn chiếm từ năm 2011 và năm 2013 (lấn chiếm đất trả về địa phương quản lý theo quyết định 2107/QĐ-UB ngày 04/7/2003 của UBND tỉnh Đắk Lắk nên chỉ hỗ trợ về đất với mức 50% và 30%; hỗ trợ về cây trồng gắn liền với đất 60%, với tổng số tiền là 103.840.500 đồng là không có cơ sở và không hợp lý.

Mặt khác, xét nội dung Quyết định số 2107/QĐ-UB ngày 04/7/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành ngày 04/7/2003 là để: giải quyết đất ở và đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số tại tỉnh Đắk Lắk; xây dựng dự án phát triển nông nghiệp nông thôn vùng E, xã Ô (nay là xã C), cụ thể Điều 2 quy định: Giao diện tích thu hồi nêu trên cho Ủy ban nhân dân huyện E quản lý và bố trí sử dụng theo quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất được cấp thẩm quyền phê duyệt. Việc triển khai sử dụng đất để thực hiện dự án, phương án giải quyết đất cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ theo quyết định 132/QĐ-TTg trong khu

vực này, Ủy ban nhân dân huyện E phải thực hiện đúng trình tự thủ tục và chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào quyết định 2107/QĐ-UB ngày 04/7/2003 nêu trên, UBND Tỉnh Đắk Lắk tiếp tục có quyết định cho phép UBND Huyện Eakar chuyển mục đích 391,70 ha đất lâm nghiệp sang mục đích đất nông nghiệp và mục đích khác để lập phương án giải quyết cho đồng bào dân tộc tại chỗ theo quyết định 132/QĐ-Ttg cụ thể tại địa giới xã Ô (nay là xã C) với mục đích: giao UBND huyện E có trách nhiệm tổ chức bố trí sử dụng đất đúng vị trí, diện tích và ranh giới khu đất đã được chuyển mục đích và giải quyết hỗ trợ công khai hoang theo quy định hiện hành của nhà nước.

Do Ủy ban nhân dân huyện E chưa thực hiện việc chuyển mục đích và giao đất theo quy định, nên tại thời điểm 2005 diện tích đất nêu trên thuộc loại đất chưa sử dụng.

Căn cứ vào Nghị định 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ, tại khoản 3 Điều 22 quy định: Việc xử lý, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014:

3. Trường hợp lấn, chiếm đất chưa sử dụng hoặc tự ý chuyển mục đích sử dụng đất thuộc trường hợp phải xin phép theo quy định của pháp luật về đất đai mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thì thực hiện xử lý như sau:

a) Trường hợp đang sử dụng đất thuộc quy hoạch sử dụng đất cho các mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai thì Nhà nước thu hồi đất trước khi thực hiện dự án, công trình đó.

Người đang sử dụng đất vi phạm được tạm thời sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi đất, nhưng phải giữ nguyên hiện trạng đang sử dụng đất và phải kê khai đăng ký đất đai theo quy định;

b) Trường hợp đang sử dụng đất không thuộc trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất; người đang sử dụng đất được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.”

Vậy, nếu diện tích đất nêu trên không bị thu hồi để thực hiện dự án thì sẽ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy căn cứ vào Luật đất đai năm 2013, tại Điều 75 quy định về điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) hoặc có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của

Luật này; người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam mà có Giấy chứng nhận hoặc có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp.”

Căn cứ vào Nghị định 47/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014, tại Điều 13, quy định bồi thường về đất cho người đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất, như sau:

1. Khi Nhà nước thu hồi đất mà người sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP mà đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại Điều 101 và Điều 102 của Luật Đất đai, các Điều 20, 22, 23, 25, 27 và 28 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì được bồi thường về đất.”

Như vậy, ông Ch và bà H phải được bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.

Ngoài ra, đối với diện tích đất nêu trên nhà nước đã có chính sách quản lý đối với diện tích đất là giao cho dân canh tác vào mục đích đất nông nghiệp và mục đích khác. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân huyện E thực tế không thực hiện. Nên Căn cứ Điều 36 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, thì hộ gia đình, cá nhân tại trường hợp này được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào Điều 75 của Luật đất đai năm 2013, quy định về điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, thì hộ gia đình ông Ch và bà H phải được bồi thường theo quy định pháp luật. Do đó, ông Ch và bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Hủy bỏ một phần Quyết định số 494/QĐ-UBND tại hạng mục bồi thường, hỗ trợ về đất, bồi thường bằng đất đối với ông Hà Văn Ch và bà Hà Thị H do UBND huyện E ban hành ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột, giai đoạn 1.

2. Buộc UBND huyện E bồi thường về đất, bồi thường về tài sản và cây trồng gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định cuộc sống, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo đúng quy định cho ông Ch và bà H.

*** Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy Ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện E và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày có nội dung như sau:**

I. Về Trình tự, thủ tục thực hiện thu hồi đất:

Căn cứ Nghị quyết số 58/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ

trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1; Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 25/7/2022 của Chính phủ về việc Triển khai Nghị quyết số 58/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1; Quyết định số 547/QĐ-UBND, ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hoà - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;

Căn cứ Quyết định số 1284/QĐ-UBND, ngày 08/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến 2030 của huyện E, tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 10/10/2022 của UBND huyện E về việc Thực hiện công tác Bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, giai đoạn 1 - dự án thành phần 3.

Căn cứ Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện E về việc Thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột, giai đoạn 1.

Ngày 18/01/2023, UBND huyện E đã ban hành Thông báo số 05/TB-UBND về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, giai đoạn 1.

Ngày 09/01/2023, 10/01/2023, 21/3/2023 Trung tâm Phát triển Quỹ đất đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức thống kê, kiểm đếm tài sản trên đất của các thửa đất trong phạm vi thu hồi để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột giai đoạn 1; Ngày 09/11/2023 Trung tâm Phát triển Quỹ đất đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị chính quyền địa phương lập biên bản xác định chủ sử dụng và thống nhất kết quả đã thống kê kiểm đếm với hộ gia đình ông Ch, bà H.

Căn cứ kết quả xác nhận số: 77/GXN-UBND ngày 10/05/2023 của UBND xã Cư Elang về việc xác nhận nguồn gốc đất, thời điểm sử dụng đất, thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1, đối với các thửa đất chưa xác định chủ sử dụng thuộc tờ bản đồ 76, 78, 135. Căn cứ vào các nội dung xác nhận trên, và hồ sơ, giấy tờ, đoàn thống kê kiểm đếm xác lập. Trung tâm tiến hành lập và công khai Phương án: Phương án 02 tổ chức có đất bị thu hồi và các thửa đất chưa xác định hộ gia đình sử dụng. Trong thời gian công khai Phương án theo quy định vẫn chưa xác định được chủ sử dụng các thửa đất trên, vì vậy Trung tâm vẫn tiến hành trình thẩm định, phê duyệt Phương án trên.

Ngày 30/06/2023, UBND huyện E đã có Quyết định số 180/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu

tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 (Phương án 02 tổ chức có đất bị thu hồi và các thửa đất chưa xác định hộ gia đình sử dụng).

Từ tháng 10/2023 đến tháng 11/2023 có 10 hộ gia đình liên hệ với chính quyền địa phương, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện E nhận chủ sử dụng các thửa đất vô chủ đã được phê duyệt trong QĐ 180/QĐ-UBND ngày 30/6/2023. Trung tâm và các đơn vị liên quan đã lập biên bản về việc xác minh nhận chủ sử dụng thửa đất. UBND xã C đã kiểm tra, rà soát và có các kết quả xác nhận nguồn gốc sử dụng đất đối với 10 hộ gia đình nói trên. Trong đó có hộ gia đình ông Ch, bà H.

Căn cứ tại nội dung kết quả xác nhận nguồn gốc của UBND xã C và hồ sơ, biên bản có liên quan Trung tâm tiến hành lập Phương án điều chỉnh. Ngày 01/12/2023, Trung tâm phối hợp với UBND xã C, UBMTTQVN xã C, Ban tự quản buôn V, Thôn 6B tổ chức công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, giai đoạn 1 (DATP3 – Cư Elang), Phương án điều chỉnh, bổ sung 10 hộ gia đình, cá nhân nhận chủ sử dụng đất, trong đó có hộ ông Ch, bà H.

Tại buổi công khai Trung tâm phối hợp cùng các cơ quan giải thích về các chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất tại phương án cho 10 hộ gia đình. Toàn bộ 10/10 hộ gia đình đều tham gia, đồng ý với phương án và bàn giao mặt bằng.

Ngày 12/12/2023, Trung tâm đã có Phương án số 128/PA-TTPTQĐ Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 (Phương án điều chỉnh, bổ sung 10 hộ gia đình, cá nhân nhận chủ sử dụng đất).

Căn cứ Điều 71 Luật Đất đai năm 2013 quy định trình tự, thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì Chiêm ích quốc gia, công cộng; Căn cứ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND, ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc thu hồi đất, bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì Chiêm ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và các quy định pháp luật khác có liên quan. Việc UBND huyện E, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện E, UBND xã C thực hiện lập, thẩm định và phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Quyết định thu hồi đất đối với hộ ông Hà Văn Ch, bà Hà Thi Hương là đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

II. Về căn cứ pháp lý lập Phương án bồi thường, hỗ trợ:

1. Nguồn gốc sử dụng đất: Căn cứ Giấy xác nhận số 245/GXN-UBND ngày 16/11/2023 của UBND xã C xác nhận đối với hộ ông Hà Văn Ch. Số thửa

thu hồi 03 thửa, tổng diện tích bị thu hồi 6.321,5m²; Công văn số 177/UBND-ĐC, ngày 04/12/2023 của UBND xã C về việc điều chỉnh xác nhận nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, thời điểm toạ lập tài sản trên đất sau thẩm định. Xác định cụ thể như sau:

1.1. *Thửa thứ nhất:* Thửa đất số 301, tờ bản đồ số 76, theo trích lục bản đồ địa chính số 5394/TL-CNEK-KTĐC, do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện E cấp ngày 20/12/2022. Thông báo thu hồi đất số 05/TB-UBND, ngày 18/01/2023, Thông báo điều chỉnh số 74/TB-UBND, ngày 13/11/2023 của UBND huyện E về việc Thông báo thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột, giai đoạn 1. Diện tích thu hồi: 685,7m², mục đích sử dụng theo trích lục: CLN, mục đích sử dụng theo hiện trạng: CLN; địa chỉ thửa đất tại Buôn V, xã C, huyện E. Vị trí thửa đất: Vị trí 1. Quy hoạch đất giao thông theo Quyết định số 1284/QĐ-UBND, ngày 8/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến 2030 của huyện E; Quyết định số 88/QĐ-UBND, ngày 16/1/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Nguồn gốc sử dụng đất: Lấn, chiếm đất đòi chưa sử dụng đất tháng 6 năm 2011. Diện tích đất trả về địa phương quản lý theo QĐ số 2107/QĐ-UB ngày 04/7/2003 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi quyền sử dụng đất 2.672,3 ha đất Lâm trường Ea Kar giao cho UBND huyện E quản lý; Thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Xác định việc sử dụng đất ổn định theo Điều 21, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP: Từ tháng 6 năm 2011 đến nay sử dụng ổn định liên tục vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

1.2 *Thửa thứ hai:* Thửa đất số 41, tờ bản đồ số 76, theo trích lục bản đồ địa chính số 5352/TL-CNEK-KTĐC, do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện E cấp ngày 20/12/2022. Thông báo thu hồi đất số 05/TB-UBND, ngày 18/01/2023, Thông báo điều chỉnh số 74/TB-UBND, ngày 13/11/2023 của UBND huyện E về việc Thông báo thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột, giai đoạn 1. Diện tích thu hồi: 4.145,8m², mục đích sử dụng theo trích lục: CLN, mục đích sử dụng theo hiện trạng: CLN; địa chỉ thửa đất tại Buôn V, xã C, huyện E. Vị trí thửa đất: Vị trí 1. Quy hoạch đất giao thông theo Quyết định số 1284/QĐ-UBND, ngày 8/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến 2030 của huyện E; Quyết định số 88/QĐ-UBND, ngày 16/1/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Nguồn gốc sử dụng đất: Lấn, chiếm đất đòi chưa sử dụng đất năm 2013. Diện tích đất trả về địa phương quản lý theo QĐ số 2107/QĐ-UB ngày 04/7/2003 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi quyền sử dụng đất 2.672,3 ha đất Lâm trường E giao cho UBND huyện E quản lý; Thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Xác định việc sử dụng đất ổn định theo Điều 21, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP: Từ năm 2013 đến nay sử dụng ổn định liên tục vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

1.3 Thừa thứ ba: Thừa đất số 32, tờ bản đồ số 76, theo trích lục bản đồ địa chính số 2057/TL-CNEK-KTĐC, do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện E cấp ngày 26/04/2023. Thông báo thu hồi đất số 05/TB-UBND, ngày 18/01/2023, Thông báo điều chỉnh số 74/TB-UBND, ngày 13/11/2023 của UBND huyện E về việc Thông báo thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột, giai đoạn 1. Diện tích thu hồi: 1.490,0 m², mục đích sử dụng theo trích lục: CLN, mục đích sử dụng theo hiện trạng: CLN; địa chỉ thửa đất tại Buôn V, xã C, huyện E. Vị trí thửa đất: Vị trí 1. Quy hoạch đất giao thông theo Quyết định số 1284/QĐ-UBND, ngày 8/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến 2030 của huyện E; Quyết định số 88/QĐ-UBND, ngày 16/1/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Nguồn gốc sử dụng đất: Lấn, chiếm đất đồi chưa sử dụng đất năm 2013. Diện tích đất trả về địa phương quản lý theo QĐ số 2107/QĐ-UB ngày 04/7/2003 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi quyền sử dụng đất 2.672,3 ha đất Lâm trường E giao cho UBND huyện E quản lý; Thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Xác định việc sử dụng đất ổn định theo Điều 21, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP: Từ năm 2013 đến nay sử dụng ổn định liên tục vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

2. Bồi thường về đất: Căn cứ khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 quy định điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng: *“Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) hoặc có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này; người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam mà có Giấy chứng nhận hoặc có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp”*.

Căn cứ theo Điều 82, Luật Đất đai năm 2013 quy định: “Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất:

Nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất trong các trường hợp sau đây:

1. Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 76 của Luật này;

2. Đất được Nhà nước giao để quản lý;

3. Đất thu hồi trong các trường hợp quy định tại Điều 64 và các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 của Luật này;

4. Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này.”

5. Đối với các thửa đất không sử dụng đất trên 12 tháng đối với cây hàng năm và 18 tháng đối với cây lâu năm thì không xem xét hỗ trợ về đất.”

Căn cứ kết quả xác nhận số 245/GXN-UBND ngày 16/11/2023 của UBND xã Cư Elang xác nhận đối với hộ ông Hà Văn Ch thì toàn bộ diện tích đất thuộc phạm vi thu hồi của 03 thửa đất trên có nguồn gốc đất là Diện tích đất trả về địa phương quản lý theo QĐ số 2107/QĐ-UB ngày 04/7/2003 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi quyền sử dụng đất 2.672,3 ha đất Lâm trường E giao cho UBND huyện E quản lý.

Từ các căn cứ nêu trên thì toàn bộ diện tích đất nằm trong phạm vi thu hồi không đủ điều kiện bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

3. Hỗ trợ về đất:

Căn cứ Khoản 2, Điều 20, Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk: “ Đối với người đang sử dụng đất nông nghiệp bị thu hồi đất mà không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định Luật Đất đai, không thuộc trường hợp sử dụng đất vượt hạn mức theo Điều 129, Điều 130 Luật Đất đai năm 2013 và không được hỗ trợ theo điểm a, b khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013 mà không thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này thì được hỗ trợ theo loại đất hiện trạng đang sử dụng, diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất, cụ thể như sau:

“a) Thời điểm sử dụng đất trước ngày 15/10/1993: Được hỗ trợ bằng 100% theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh quy định;

b) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004: Được hỗ trợ bằng 80% theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh quy định;

c) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 27/9/2011 (ngày ban hành Chỉ thị số 1685/CT – TTg của Thủ tướng Chính phủ): Được hỗ trợ bằng 50% theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh quy định;

d) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 27/9/2011 đến trước ngày 01/7/2014: Được hỗ trợ bằng 30% theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh quy định;

đ) Sử dụng đất từ ngày 01/7/2014 trở về sau: Không được xem xét hỗ trợ.

e) Thời điểm sử dụng đất để xác định hỗ trợ theo các điểm a, b, c, d, đ khoản này là thời điểm hộ gia đình, cá nhân đầu tiên bắt đầu sử dụng đối với phần diện tích đất không đủ điều kiện bồi thường, sử dụng đất liên tục kể từ thời điểm đó vào mục đích sản xuất nông nghiệp cho đến khi ban hành Thông báo thu hồi đất.”

Căn cứ kết quả xác nhận số 245/GXN-UBND ngày 16/11/2023 của UBND xã Cư Elang và công văn số 177/UBND-ĐC ngày 04/12/2023 của UBND xã Cư Elang thì hộ ông Hà Văn Ch lần, chiếm sử dụng đất thửa 301 tờ bản đồ 76 vào tháng 6/2011 nên được áp dụng hỗ trợ 50% theo giá đất tại bảng giá đất UBND tỉnh Đắk Lắk quy định; đối với thửa đất số 41, 32 tờ bản đồ 76 lần, chiếm sử dụng đất vào năm 2013 nên được áp dụng hỗ trợ 30% theo giá đất tại bảng giá đất UBND tỉnh Đắk Lắk quy định.

4. Hỗ trợ khác về cây trồng: Căn cứ khoản 5 Điều 20 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk: “5. Cây trồng gắn liền với đất không đủ điều kiện bồi thường được trồng trước khi có Thông báo thu hồi đất được hỗ trợ như sau:

a) Thời điểm sử dụng đất trước ngày 15/10/1993 được hỗ trợ bằng 100% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

b) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 hỗ trợ bằng 80% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

c) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 hỗ trợ bằng 60% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

d) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2014 đến trước khi có thông báo thu hồi đất thì cây trồng được hỗ trợ bằng 30% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.”

Căn cứ kết quả xác nhận số 245/GXN-UBND ngày 16/11/2023 và công văn số 177/UBND-ĐC ngày 04/12/2023 của UBND xã Cư Elang xác định thời điểm hộ ông Ch, bà H lần chiếm sử dụng đất trên từ tháng 6 năm 2011 và năm 2013 nên cây trồng được hỗ trợ bằng 60% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

Từ những căn cứ nêu trên và các quy định pháp luật khác có liên quan .Việc UBND huyện E ban hành Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột, giai đoạn 1; Quyết định số 183/QĐ-UBND, ngày 30/6/2023 về việc thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột, giai đoạn 1 trong đó có hộ ông Hà Văn Ch là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Do đó việc ông Hà Văn Ch đề nghị hủy một phần Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột, giai đoạn 1 và buộc UBND huyện E phải bồi thường cho gia đình ông Ch theo đúng quy định của pháp luật là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến xác định: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật về tố tụng hành chính; về nội dung: Qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có đủ cơ sở xác định diện tích đất thu hồi của ông Hà Văn Ch, bà Hà Thị H có nguồn gốc do lấn chiếm đất của UBND huyện E quản lý và diện tích đất thuộc Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, giai đoạn 1; việc UBND huyện E ban hành Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của UBND huyện E là có căn cứ và đúng pháp luật. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn Ch, bà Hà Thị H, là không có cơ sở chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn Ch, bà Hà Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

[1.1] Về đối tượng và thẩm quyền giải quyết: Người khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của UBND huyện E. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 14/12/2023, Ủy ban nhân dân huyện E ban hành Quyết định số 494/QĐ-UBND. Ngày 12/3/2024, người khởi kiện có đơn khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Đối với người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện E và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 158 của Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, giai đoạn 1, đối với ông Hà Văn Ch, bà Hà Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về nguồn gốc đất, thời điểm sử dụng đất:

Người đại diện của người khởi kiện cho rằng: Diện tích đất bị thu hồi được gia đình ông Hà Văn Ch và bà Hà Thị H khai hoang từ năm 1997, sau đó gia đình ông Ch, bà H đã canh tác trồng hoa màu trên đất. Đến năm 2011 gia đình ông Ch,

bà H đổi qua trồng cây lâu năm là cây sao su bên cạnh đó có trồng thêm chuối, chăm sóc và trồng trọt từ đó đến nay. Tuy nhiên, ông Ch, bà H không cung cấp được các giấy tờ chứng minh về nguồn gốc đất, được chính quyền địa phương xác nhận, các biên lai nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp hoặc các giấy tờ khác theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai. Ngoài ra, theo Biên bản kiểm đếm thì các tài sản trên diện tích thu hồi đều được trồng, tạo lập từ tháng 6 năm 2011 và năm 2013. Do đó, việc ông Ch, bà H cho rằng diện tích đất trên có nguồn gốc khai hoang từ năm 1993, là không có cơ sở để chấp nhận.

Theo trình bày của UBND huyện E xác định hộ ông Hà Văn Ch, bà Hà Thị H 03 thửa đất thu hồi với tổng diện tích bị thu hồi 6.321,5m² là đất thuộc phạm vi thu hồi gồm: **thửa đất số 301, tờ bản đồ số 76**, theo trích lục bản đồ địa chính số 5394/TL-CNEK-KTĐC, do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện E cấp ngày 20/12/2022; **thửa đất số 41, tờ bản đồ số 76**, theo trích lục bản đồ địa chính số 5352/TL-CNEK-KTĐC, do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện E cấp ngày 20/12/2022; **thửa đất số 32, tờ bản đồ số 76**, theo trích lục bản đồ địa chính số 2057/TL-CNEK-KTĐC, do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện E cấp ngày 26/04/2023. Căn cứ Giấy xác nhận số 245/GXN-UBND ngày 16/11/2023 và công văn số 177/UBND-ĐC ngày 04/12/2023 của UBND xã Cư Elang xác nhận: Hộ ông Hà Văn Ch lần chiếm sử dụng đất tháng 6 năm 2011 và năm 2013; Diện tích đất trả về địa phương quản lý theo Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 04/07/2003 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi quyền sử dụng đất 2.672,3ha đất Lâm Trường Ea Kar giao cho UBND huyện E quản lý; các thửa đất đều chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xác định việc sử dụng đất ổn định của ông Ch, bà H như sau: Thửa số 301, từ tháng 6 năm 2011 đến nay sử dụng ổn định liên tục vào mục đích sản xuất nông nghiệp; thửa số 41, từ năm 2013 đến nay sử dụng ổn định liên tục vào mục đích sản xuất nông nghiệp; Thửa số 32, từ năm 2013 đến nay sử dụng ổn định liên tục vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Như vậy, trên cơ sở lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, có đủ căn cứ xác định diện tích đất của hộ ông Hà Văn Ch, Hà Thị H sử dụng có nguồn gốc do lần chiếm và thời điểm sử dụng đất là từ tháng 6 năm 2011 và năm 2013.

[2.2] Đối với yêu cầu bồi thường về đất: Người đại diện của người khởi kiện cho rằng theo điểm b khoản 3 điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai, thì có căn cứ xác định đất của ông Hà Văn Ch, bà Hà Thị H đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên khi thu hồi đất thì phải bồi thường về đất. Xét thấy:

Tại khoản 3 điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định:

3. Trường hợp lấn, chiếm đất chưa sử dụng hoặc tự ý chuyển mục đích sử dụng đất thuộc trường hợp phải xin phép theo quy định của pháp luật về đất đai

mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thì thực hiện xử lý như sau:

a) Trường hợp đang sử dụng đất thuộc quy hoạch sử dụng đất cho các mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai thì Nhà nước thu hồi đất trước khi thực hiện dự án, công trình đó.

Người đang sử dụng đất vi phạm được tạm thời sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi đất, nhưng phải giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất và phải kê khai đăng ký đất đai theo quy định;

b) Trường hợp đang sử dụng đất không thuộc trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất; người đang sử dụng đất được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.”

Tại Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “Nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất trong các trường hợp sau đây:

1. Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 76 của Luật này;
2. Đất được Nhà nước giao để quản lý;
3. Đất thu hồi trong các trường hợp quy định tại Điều 64 và các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 của Luật này;
4. Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này.”

Như vậy, diện tích đất của ông Hà Văn Ch, bà Hà Thị H có nguồn gốc do lấn chiếm đất của UBND huyện E quản lý và diện tích đất thuộc Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, giai đoạn 1. Do đó, việc UBND huyện E không bồi thường về đất cho ông Ch, bà H mà chỉ hỗ trợ về đất là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 75, khoản 4 Điều 82 Luật đất đai năm 2013.

[2.3] Về yêu cầu hỗ trợ về đất: Tại khoản 2 Điều 20, quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk quy định: “Đối với người đang sử dụng đất nông nghiệp bị thu hồi đất mà không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định Luật Đất đai, không thuộc trường hợp sử dụng đất vượt hạn mức theo Điều 129, Điều 130 Luật Đất đai năm 2013 và không được hỗ trợ theo điểm a, b khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013 mà không thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này thì được hỗ trợ theo loại đất hiện trạng đang sử dụng, diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất, cụ thể như sau:

a) ...;

c) Thời điểm sử dụng đất **từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 27/9/2011** (ngày ban hành Chỉ thị số 1685/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ): Được hỗ trợ bằng 50% theo giá đất tại bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;”

d) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 27/9/2011 đến trước ngày 01/7/2014: Được hỗ trợ bằng 30% theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh quy định;

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện, ông Hà Văn Ch, bà Hà Thị H lấn chiếm đất từ năm tháng 6 năm 2011 (đối với thửa 301) và năm 2013 (đối với thửa 32 và 41) nên việc UBND huyện E hỗ trợ bằng 50% (đối với thửa 301) và 30% (đối với thửa 32 và 41) theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh Đắk Lắk quy định là phù hợp. Việc UBND huyện E áp dụng giá đất 24.000 đồng/m² là đúng quy định.

[2.4] Hỗ trợ về cây trồng gắn liền với đất:

Căn cứ khoản 5 Điều 20 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk, quy định:

“5. Cây trồng gắn liền với đất không đủ điều kiện bồi thường được trồng trước khi có Thông báo thu hồi đất được hỗ trợ như sau:

a)...;

c) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 hỗ trợ bằng 60% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

Theo Kết quả xác nhận về nguồn gốc sử dụng đất số 245/GXN-UBND ngày 16/11/2023 của UBND xã Cư Elang; công văn số 177/UBND-ĐC ngày 04/12/2023 của UBND xã Cư Elang và như đã nhận định ở trên, hộ ông Ch, bà H lấn chiếm đất từ năm tháng 6 năm 2011 (đối với thửa 301) và năm 2013 (đối với thửa 32 và 41) nên cây trồng được hỗ trợ bằng 60% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành. Do đó, UBND huyện E hỗ trợ bằng 60% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành đối với cây trồng trên đất đối với ông Hà Văn Ch, bà Hà Thị H là đúng quy định.

[2.5] Xét yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho ông Hà Văn Ch, bà Hà Thị H, HĐXX nhận định như sau:

Tại Kết quả xác nhận số Kết quả xác nhận về nguồn gốc sử dụng đất số 245/GXN-UBND ngày 16/11/2023 của UBND xã Cư Elang; công văn số 177/UBND-ĐC ngày 04/12/2023 của UBND xã C; Trích lục bản đồ địa chính thể hiện hộ ông ông Hà Văn Ch, bà Hà Thị H có 03 thửa đất đang sử dụng trên địa bàn xã với tổng diện tích 19.841,2m², trong đó diện tích đất bị thu hồi là 6.321,5m². Như vậy, sau khi bị thu hồi, hộ ông Ch, bà H vẫn còn lại diện tích 13.519,7m² để canh tác, sản xuất do đó không có căn cứ để hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho ông Ch, bà H.

[3] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông ông Hà Văn Ch, bà Hà Thị H là không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn Ch, bà Hà Thị H về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của UBND huyện E và yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện E

bồi thường cho gia đình ông Hà Văn Ch, bà Hà Thị H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện ông Hà Văn Ch, bà Hà Thị H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng: Điều 66, khoản 1 Điều 75, khoản 4 Điều 82, Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; các khoản 2, 4 và 5 Điều 20 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk, ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn Ch, bà Hà Thị H về các yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, giai đoạn 1 và buộc Ủy ban nhân dân huyện E bồi thường cho gia đình ông Hà Văn Ch, bà Hà Thị H theo đúng quy định của pháp luật.

2. **Về án phí:** Ông Hà Văn Ch, bà Hà Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (do ông Phạm Hữu H1 nộp thay) theo biên lai số AA/2023/0009533 ngày 27/3/2024 tại Cục Thi hành án tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Tú